TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày: 16-04-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021, *về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc M, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng);

- *Bị đơn:* Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện nguyên đơn bà Phạm Ngọc M trình bày yêu cầu:

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 âm lịch, bà M có cho chị ruột là bà Phạm Ngọc H mượn số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) để xây nhà và

làm ăn. Cuối năm 2019 bà H bể hụi không có trả số tiền mượn, nhiều lần yêu cầu trả nhưng không được.

Nay yêu cầu vợ chồng bà H có trách nhiệm trả số tiền mượn 290.000.000 đồng, lãi suất không yêu cầu.

Ngày 16/3/2021 bà M có gửi Tòa án bản tự khai, nội dung rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nh, buộc bà H có trách nhiệm trả số tiền mượn, vì khi giao dịch giữa chị em với nhau ông Nh không biết, đến khi bà H bể nợ thì ông Nh mới biết.

Tại bản tự khai ngày 08/3/2021, bị đơn bà Phạm Ngọc H trình bày:

Bà H xác nhận có mượn tiền của bà M 290.000.000 đồng để trả nợ bên ngoài, do vay lãi cao. Nay chịu trách nhiệm trả số tiền trên cho bà Phạm Ngọc M.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Nh, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định, ông Nh không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án thông báo về phiên hòa giải, đương sự có đơn xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, vì lý do sức khỏe.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Ngọc M, bị đơn bà Phạm Ngọc H và ông Nguyễn Thanh Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Ngọc M yêu cầu bà Phạm Ngọc H, ông Nguyễn Thanh Nh thanh toán tiền mượn, nhưng thực chất đây là khoản nợ vay không lãi, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bà Phạm Ngọc M khởi kiện yêu cầu bà Phạm Ngọc H, ông Nguyễn Thanh Nh thanh toán khoản tiền còn nợ 290.000.000 đồng, bà H thừa nhận còn nợ bà M khoản tiền trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu của bà M: Bà M yêu cầu bà Phạm Ngọc H thanh toán tiền mượn 290.000.000 đồng, yêu cầu của bà M được bà H đồng ý (bút lục số 33). Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Buộc bà H có trách nhiệm thanh toán khoản tiền vay cho bà Phạm Ngọc M là 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng).

Về lãi suất bà M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án bà H chậm thanh toán tiền thì bà H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[3] Đối với ông Nguyễn Thanh Nh là chồng bà Phạm Ngọc H, bà M xác nhận ông Nh không biết bà H mượn tiền bà M, đến khi bà H bể nợ thì bà M mới thông báo cho ông Nh biết. Do việc vay mượn không liên quan đến ông Nh nên bà M rút lại yêu cầu buộc ông Nh liên đới với bà H thanh toán nợ cho bà M. Thấy rằng, khi cho vay mượn bà M không yêu cầu có mặt vợ chồng mà chỉ có một mình bà H trực tiếp vay và ký giấy nợ, do đó bà M rút lại yêu cầu khởi kiện không buộc ông Nh cùng liên đới thanh toán nợ, đồng thời bà H cũng đồng ý một mình chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của bà M nên không buộc ông Nh có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà M là phù hợp.

[4] Về án phí:

Yêu cầu của bà M được chấp nhận toàn bộ, bà Phạm Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 290.000.000 đồng = 14.500.000 đồng.

Bà M không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc M đối với bà Phạm Ngọc H. Buộc bà Phạm Ngọc H có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Ngọc M số tiền nợ 290.000.000 đồng(Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Phạm Ngọc H chậm thanh toán tiền thì bà H còn phải chịu lãi suất, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Phạm Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với toàn bộ yêu cầu của bà M được chấp nhận là 14.500.000 đồng.

- Bà M không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 7.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007552 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính